

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phạm Ngạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10/8/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1058/2022/QĐST-DS ngày 27/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Hải L; sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 6, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công T; sinh năm: 1982; địa chỉ: Xóm 6, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2022, bản tự khai ngày 10/8/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị Hải L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Công T đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là kinh tế gia đình không ổn định, anh T không tu chí làm ăn, thường xuyên đi theo bạn bè xấu dẫn đến việc nghiện ngập, phạm tội phải chấp hành án 2 năm tù về tội ma túy. Sau khi ra trại anh T vẫn không tu chí làm ăn, bỏ bê vợ con gia đình, thường

đánh đập chị, đỉnh điểm là vào ngày 30/6/2022. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được nên chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Công T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Công H, sinh ngày 19/9/2011 và Nguyễn Hà A, sinh ngày 07/7/2017. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng được nuôi cả hai người con và không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh T không đồng ý cho chị trực tiếp nuôi cả hai người con thì đề nghị Tòa án chia con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Công T tại bản tự khai đề ngày 10/8/2022, trình bày:

Về hôn nhân: Quá trình việc kết hôn, thời gian chung sống, thời điểm ly thân đúng như chị L trình bày. Anh thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do kinh tế gia đình khó khăn, bản thân anh không kiềm chế đã xung đột với vợ. Bản thân anh biết những việc làm với vợ là sai. Nay chị L làm đơn xin ly hôn thì anh mong chị L suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung đúng như chị L trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Công H.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết như chị Lý.

Ý kiến của cháu Nguyễn Công H trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống chung cùng với mẹ là chị Đào Thị Hải L.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Hương Khê kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải, phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do, do đó đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân, chị L và anh T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống mâu thuẫn giữa chị L, anh T đã trở nên trầm trọng nên đề nghị xử cho chị L được ly hôn anh T. Về con chung, vợ chồng có 02 người con chung, đề nghị giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Công H và giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Hà A, cho đến khi con đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con, do các bên đương sự không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài

sản chung, các bên đương sự không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đào Thị Hải L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Công T có địa chỉ cư trú tại xã Hòa Hải, huyện Hương Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các thông báo hòa giải trực tiếp cho bị đơn anh T, nhưng bị đơn không có mặt tại Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Công T nhưng bị đơn 02 lần vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Tráng theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Công T và chị Đào Thị Hải L trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An theo Giấy đăng ký kết hôn số 73/2010 ngày 25/11/2010, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống do anh T không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vi phạm pháp luật dẫn đến việc phải chấp hành án phạt tù tại trại giam. Sau khi ra trại anh T vẫn không chăm lo cho gia đình dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án, anh T có nguyện vọng được đoàn tụ vợ chồng, nhưng lại không phối hợp, có mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa để Tòa án tổ chức hòa giải; còn chị L nhất quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của anh T, chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, đồng ý cho chị L được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có hai con chung tên là Nguyễn Công H, sinh ngày 19/9/2011 và Nguyễn Hà A, sinh ngày 07/7/2017. Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh T trình bày nguyện vọng về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, cụ thể chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Hà A, anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Công H và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Còn ý kiến của cháu Nguyễn Công H lại có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly

hôn của các đương sự là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên đương sự, cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Do đó, cần giao cho anh Nguyễn Công T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Công H, sinh ngày 19/9/2011, cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao cho chị Đào Thị Hải L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Hà A, sinh ngày 07/7/2017, cho đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L, anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị Hải L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 3 Điều 81, khoản 1, 2 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị Hải L được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Công T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Công H, sinh ngày 19/9/2011, cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao cho chị Đào Thị Hải L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Hà An, sinh ngày 07/7/2017, cho đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L, anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Hải L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007849 ngày 10/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Hải L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã P, huyện Nghi Lộc ;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Xuân Minh Phan Văn Tiến Nguyễn Thanh Tùng